

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 279/2018/HS-ST
Ngày: 14-11- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN ND THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiến

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án TP Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên toà:

Bà Vũ Thị Tú - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 370/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2018/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Đ - sinh năm 1980 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: đường C, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng T (đã chết) và bà Phạm Thị L (đã chết); vợ: Mai Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2012 bị TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội “đánh bạc”, năm 2013 bị TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 tháng tù về tội đánh bạc; tạm giữ: ngày 19/7/2018; tạm giam: ngày 28/7/2018, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23h15 ngày 18/7/2018, tổ công tác đội 2, phường PC47 Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an phường L, thành phố T đang làm nhiệm vụ

tại khu vực tượng đài L, phường L, thành phố T phát hiện bắt quả tang Hoàng Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, thu giữ của Đ 01 ĐTDD hiệu Iphon màu hồng và 01 gói thuốc lá hiệu 555 bên trong có 02 túi nilon màu trắng đều đựng chất màu trắng dạng tinh thể và 02 túi nilon màu trắng đựng 10 viên nén màu xanh (01 túi đựng 04 viên và 01 túi đựng 06 viên). Đ khai đó là ma túy, mục đích để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Đ khai nhận: Tối ngày 18/7/2018, Đ từ nhà ở B vào thành phố T chơi. Đến 23h cùng ngày, Đ đang ngồi uống nước ở khu vực tượng đài L, phường L, thành phố T thì gặp một người bạn tên Q (nhưng không biết địa chỉ ở đâu). Đ xin Q ma túy để sử dụng, Q đồng ý và bảo Đ chờ. Khoảng 10 phút sau Q quay lại đưa cho Đ 10 viên thuốc lắc và 02 gói ma túy đá đựng trong bao thuốc 555. Sau khi được Q cho ma túy, Đ cất vào trong người để đi về B thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 1543/MT- PC54 ngày 25/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh hoá kết luận:

- Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,708 gam (một phẩy bảy không tám) loại Ketamine.
- 10 viên nén màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định có khối lượng 3,513 gam. Phòng kỹ thuật hình sự từ chối giám định do vượt quá khả năng nên ngày 22/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa trưng cầu giám định bổ sung đến Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Tại bản kết luận giám định số 4626/C09 (TT2) ngày 30/8/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: mẫu các viên nén màu xanh gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine và MDMA. Hàm lượng Methamphetamine trung bình 2,0% và hàm lượng MDMA trung bình 21,4%.

Đối với người nam giới tên Q, do Đ không biết địa chỉ của này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Quá trình khám xét nơi ở của Đ tại Đường C, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa thu giữ gồm: 19 khối trụ tròn có đầu nhọn bằng kim loại màu vàng đồng (dạng hình viên đạn). Tại bản giám định số 1727/PC09 ngày 30/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: là đạn AK thuộc vũ khí quân dụng; 01 áo ba lỗ màu rằn ri (dạng áo chống đạn) bên trong có nhiều lớp kim loại; 01 thanh kim loại dài khoảng 40cm đường kính khoảng 0,5cm; 01 con dao nhọn dạng lưỡi lê dài khoảng 45cm, lưỡi dao dài 40cm. Xét thấy chưa đủ căn cứ xử lý, nên ngày 12/10/2018 Viện kiểm sát tỉnh

Thanh Hóa đã ra Quyết định chuyển vật chứng số 47/QĐ-VKS-P1 đến Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa để quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 277/CT-VKS ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Hoàng Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 27 đến 30 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 23h15 ngày 18/7/2018, tại khu vực tượng đài L, phường L, thành phố T. Hoàng Đ có hành vi tàng trữ trái phép 04 gói ma túy, trong đó có 02 gói khối lượng 1,708 gam loại Ketamine và 02 gói có khối lượng 3,513 gam loại Methamphetamine và MDMA (trong đó: hàm lượng Methamphetamine trung bình 2,0% và hàm lượng MDMA trung bình 21,4%). Căn cứ vào Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy trong trường hợp này dưới 100% thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Hoàng Đ có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung

hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị cải tạo, giáo dục nhiều lần nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, mức độ và hành vi phạm tội thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi nên không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Toàn bộ số ma túy thu của bị cáo được niêm phong bằng phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc ĐTDĐ hiệu Iphon màu hồng IC 579C- E2946A thu của bị cáo. Chiếc điện thoại này bị cáo không dùng vào việc phạm tội do vậy trả lại cho bị cáo. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015; Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đ phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Hoàng Đ 27 (hai bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 19/7/2018.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì thư của Viện khoa học hình sự Bộ Công an có chữ ký chữ viết của Nguyễn Thị Thu Loan, Lê Đình Ninh.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Đ 01 chiếc ĐTDĐ Iphone màu hồng, IC: 579C - E 2946A ghi trên mặt sau vỏ máy điện thoại.

Chiếc điện thoại và số ma túy trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 10/THA ngày 15/10/2018).

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thủy